

Số: 113/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 24 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 192/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Thanh B, sinh năm 1986

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị C, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Khu 11, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Thanh B và chị Lê Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị Lê Thị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Ngọc D, sinh ngày 11/7/2011. Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Anh B và chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Anh Lê Thanh B tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi

ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) anh B đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003300 ngày 05/7/2019, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Anh B đã nộp đủ tiền án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hán Hưởng